

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động**  
**của Thanh tra tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04/8/2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 23/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã và thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 937/TTr-TT ngày 17 tháng 12 năm 2014 và Công văn số 26/TT-VP ngày 15/01/2015 về việc thông

nhất về tên gọi và số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 81/2009/QĐ-UBND ngày 24/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC.

<.T2.tachucvahaodongthanhtra>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

## **QUY ĐỊNH**

**Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2015/QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, tổ chức và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Thanh tra tỉnh đặt trụ sở tại địa chỉ số 395, đường 30 tháng 4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:**

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở.

## 6. Về thanh tra:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, Thanh tra sở;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

c) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra cấp huyện khi cần thiết;

e) Quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

g) Yêu cầu Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra trong phạm vi quản lý của sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện việc tiếp công dân tại trụ sở làm việc theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp để làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### 8. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong phạm vi địa phương mình; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Phối hợp với Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh thanh tra; tham gia ý kiến thỏa thuận về việc điều động, luân chuyển Thanh tra viên thuộc Thanh tra sở, Thanh tra cấp huyện thuộc tỉnh.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh**

1. Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

2. Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh.

a) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ;

b) Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

3. Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

a) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh;

b) Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

4. Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1;
- c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2;
- d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3;
- đ) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng;
- e) Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra.

2. Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác, hoạt động của Thanh tra tỉnh, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các phòng chuyên môn.

### **Điều 6. Biên chế**

1. Biên chế công chức của Thanh tra tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh.

2. Chánh Thanh tra tỉnh quyết định biên chế của các phòng chuyên môn và bố trí cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh.

3. Căn cứ vào quy định về vị trí việc làm, số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, khối lượng công việc và tính chất đặc thù, phức tạp của công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí biên chế cho Thanh tra tỉnh đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Với Thanh tra Chính phủ**

Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn và cung cấp thông tin tài liệu cho Thanh tra Chính phủ theo chế độ định kỳ và theo yêu cầu đột xuất.

#### **Điều 8. Với Ủy ban nhân dân tỉnh**



1. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Chánh Thanh tra tỉnh chấp hành các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ báo cáo công tác tháng, quý, năm với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

2. Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch chung của tỉnh, Thanh tra tỉnh báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 9. Với Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh**

Thanh tra tỉnh báo cáo và xin ý kiến Đảng uỷ khối về vấn đề liên quan đến tổ chức cán bộ.

### **Điều 10. Với các sở, ban, ngành và đoàn thể**

1. Thanh tra tỉnh tăng cường mối quan hệ với các cơ quan, đoàn thể trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

2. Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác thanh tra, công tác tổ chức cán bộ của Thanh tra sở.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể chịu sự kiểm tra của Thanh tra tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về Thanh tra, về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

### **Điều 11. Với các cơ quan đơn vị ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn**

Thực hiện mối quan hệ bình đẳng cùng bàn bạc, trao đổi thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ có liên quan, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa**

1. Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ, các lĩnh vực công tác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác thanh tra, công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Thanh tra các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu sự kiểm tra của Thanh tra tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về Thanh tra, về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13.** Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh trên địa bàn tỉnh.

**Điều 14.** Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các điều khoản trong Quy định này do Chánh Thanh tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



**Đình Quốc Thái**